**TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**

**ĐỀ 1 THAM KHẢO KIỂM TRA HK1**

**Câu 1:** Kết quả phép tính 

**A. ** **B.**  **C. **   **D.** 

**Câu 2:** Kết quả của phép tính  là

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 3:** Kết quả của phép tính  là:

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 4:** Kết quả của phép tính

**A.** 7 **B.** 

**C.**  **D.** 1

**Câu 5:** Cho Tính giá trị của biểu thức A?

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 6:** Tìm số hữu tỉ x, biết: 

**A.**  **B.**  **C.**   **D.** 

**Câu 7:** Tìm số hữu tỉ x, biết: 

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 8:** Tìm số hữu tỉ x, biết: 

1. -6 **B. ** **C.**  **D.** 

**Câu 9:** Tìm số hữu tỉ x, biết: 

**A**. 0,8 **B.**  **C.** 80 **D.** 

**Câu 10:** Tìm ba số a, b, c biết  và 

**A**. 

**B. **

**C. **

**D.** 

**Câu 11:**   có số đo bằng 700. Góc đối đỉnh với  có số đo là:

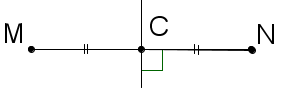
**A.**  900

**B.**  700

**C.**  1400

**D.**  1500

**Câu 12:** Xem hình vẽ, biết MN= 4 cm. Số đo của đoạn thẳng MC?



**A.** 8 cm **B.**  2 cm **C.**  6 cm **D.**  1,5 cm

**Câu 13:** Trong hình H.2

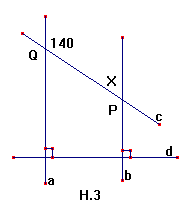


Biết a// b thì khẳng định nào sau đây là sai

**A.** = **B.**  

**C.**   **D.**  

**Câu 14:** Trong hình H.3 thì số đo góc x bằng:



**A.** 410 **B.** 1400 **C.** 400 **D.** 390

**Câu 15:** Cho đường thẳng c cắt hai đuờng thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì:

**A.**  ab **B.**  a cắt b

**C.**  a trùng với b **D.**  a//b

**Câu 16:** **Viết phân số   dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn ta được**

**A.** 1,(06) **B.** 1,0(7) **C.** 1,0(6) **D.** 1,067

**TỰ LUẬN**

**Bài 1 :(2,0 điểm) .** Thực hiện các phép tính sau bằng cách hợp lí ( nếu có thể):

**Bài 2 (0,75đ):** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch. Biết khi x = 1,5 thì y = 4.

Tìm hệ số tỉ lệ và biểu diễn y theo x.

**Bài 3 (0,75đ):** Vàng trắng là một hợp kim gồm: vàng, niken và platin. Khối lượng mỗi loại lần lượt tỉ lệ với 7:1:2. Để làm một chiếc nhẫn bằng vàng trắng nặng 120 gam, thì mỗi loại của hợp kim này phải cần bao nhiêu gam?

**Bài 4 ( 2,5 điểm)**. Cho tam giác ABC vuông tại A ( AB < AC ). Trên cạnh BC lấy điểm D sao cho AB = BD. Vẽ tia phân giác của  cắt AC tại E, gọi F là giao điểm của DE và AB.

1) Chứng minh: ΔABE = ΔDBE. ( 1 đ)

2) Chứng minh – BE vuông góc với AD tại M ( 1 đ)

3) Gọi N là trung điểm của CF. Chứng minh – 3 điểm B, E, N thẳng hàng. (0,5 đ)

**-----------HẾT----------**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. B** | **2. B** | **3. D** | **4. D** | **5. D** |
| **6. C** | **7. A** | **8. C** | **9. D** | **10.D** |
| **11.B** | **12.B** | **13.A** | **14.C** | **15.D** |
| **16. C** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung** |
| **Bài 1** |  |
|  |
|  |
| **Bài 2** | Vì x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịc nên ta có:    Vậy hệ số tỉ lệ là a=6  Biểu diễn y theo x: |
| **Bài 3** | Gọi khối x,y,z lần lượt là khối lượng của vàng, niken, platin (gam)  Theo bài ra, ta có:  và x+y+z = 120  Theo tính chất của dãy tỉ số bằng nhau, ta có:    => =12 =>x=12.7=84  = 12 =>y=12.1=12  =12 =>z=12.2=24  Vậy khối lượng của vàng, niken, platin lần lượt là 84(g);12(g);24(g). |
| **Bài 4** | 1) Chứng minh: ΔABE = ΔDBE.  Xét ∆ABE và ∆DBE  AB = BD C (gt)  ( BE là tia phân giác của góc ABC)  BE là cạnh chung  => ∆AMC = ∆EMB (c – g – c )  2)  Gọi M là giao điểm của AD và BE.  Chứng minh: ΔABM = ΔDBM.  Suy ra:  ( CGTU)  Mà  Nên  Vậy: BE vuông góc với AD tại M  3) Gọi N là trung điểm của CF. Chứng minh 3 điểm B, E, N thẳng hàng. Chứng minh: BN là tia phân giác của  Mà BE là tia phân giác của  Nên tia BN trùng với tia BE  Vậy: 3 điểm B, E, N thẳng hàng. |

**TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**

**ĐỀ 2 THAM KHẢO KIỂM TRA HK1**

**Câu 1.** Chọn câu trả lời sai . Nếu  thì x bằng :

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 2:** Cho tam giác ABC vuông tại A, khi đó:

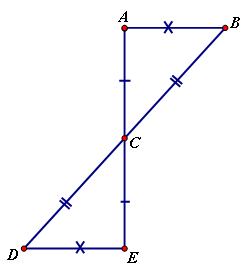
**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 3:** Cho tam giác MNP có , . Số đo góc P là:

**A.** 900 **B.** 1000 **C.** 780 **D.** 680

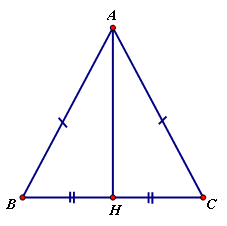
**Câu 4:** Cho hình dưới đây, hãy chọn câu trả lời đúng nhất:



**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

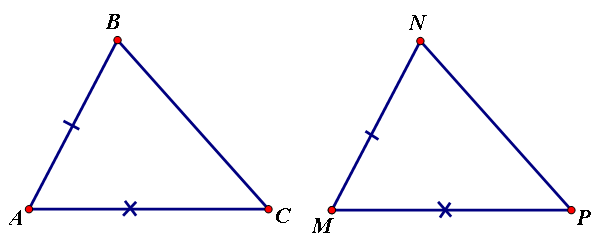
**Câu 5:** Cho tam giác ABC có AB = AC; HB = HC. Chọn câu trả lời **sai**:



**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

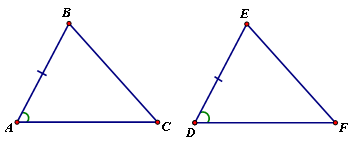
**Câu 6:** Cho tam giác ABC và tam giác MNP có AB = MN; AC = MP. Cần một điều kiện gì để tam giác ABC và tam giác MNP bằng nhau theo trường hợp cạnh – góc – cạnh?



**A.** BC = NP **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 7:** Cho tam giác ABC và tam giác DEF có AB = DE; . Cần một điều kiện gì để tam giác ABC và tam giác DEF bằng nhau theo trường hợp góc – cạnh – góc?



**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 8:** Cho biết đại lượng y tỉ lệ thuận với x theo hệ số tỉ lệ là 3. Hãy biểu diễn y theo x

**A.**  **B.**  **C.** y = 3x **D.** 

**Câu 9:**Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau và khi x = 2 thì y = 10. Hãy tìm hệ số tỉ lệ k của y đối với x?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 10:** Khi  với  ta nói:

**A.** y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ a **B.** y tỉ lệ với x

**C.** y tỉ lệ thuận với x **D.** x tỉ lệ thuận với y

**Câu 11:** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch và . Gọi x1; x2; x3; … là các giá trị của x và y1; y2; y3; … là các giá trị tương ứng. Ta có:

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 12:** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận và y = 5x. Gọi x1; x2; x3 là các giá trị của x và y1; y2; y3 là các giá trị tương ứng. Ta có:

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 13:** Cho biết đại lượng y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ là -2. Hãy biểu diễn y theo x

**A.**  **B.** y = -2x **C.** y = 2x **D.** 

**Câu 14:** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận và y = -4x. Tìm y khi x = 3.

**A.** y = -12 **B.** y = 12 **C.**  **D.** 

**Câu 15:** Để làm một công việc trong 4 giờ thì cần 15 công nhân. Nếu có 30 công nhân thì làm trong bao nhiêu giờ?

**A.** 1 giờ **B.** 2 giờ **C.** 3 giờ **D.** 4 giờ

**Câu 16:** Để làm mứt dâu thì theo công thức cứ 2kg dâu thì cần 2,5kg đường. Vậy mẹ Ân có 5kg dâu thì phải mua bao nhiêu kilogram đường?

**A.** 6,75kg **B.** 6kg **C.** 6,25kg **D.** 6,5kg

**TỰ LUẬN**

**Bài 1.** (*2,0 điểm*) Thực hiện các phép tính sau:



**Bài 2.** (*0,75 điểm*) Ba lớp 7A, 7B, 7C hưởng ứng phong trào quyên góp “ Áo trắng tặng bạn”. Biết tổng số áo trắng của lớp 7B và 7C quyên góp nhiều hơn số áo trắng lớp 7A quyên góp là 120 áo. Hỏi mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu áo trắng, biết số áo trắng thu được của ba lớp lần lượt tỉ lệ với 3, 2, 5.

**Bài 3 (0,75điểm).** Mùa hè năm nay, Mai với mẹ của mình cùng nhau làm rượu mận từ trái mận chín và đường. Theo công thức thì cứ 3,75 kg mận thì cần 1,25 kg đường. Mẹ bạn Mai đi chợ mua 6kg mận nhưng lại quên mua đường, vì thế mẹ bảo Mai đi mua. Mai đã mua 1,5 kg đường. Hỏi bạn Mai đã mua đủ đường để dùng chưa?

**Bài 4 (2,5 điểm).** Cho tam giác ABC vuông tại A ( AB < AC). Trên cạnh BC lấy điểm M sao cho BA = BM . Gọi E là trung điểm AM.

1. Chứng minh: ∆ABE = ∆MBE.
2. Gọi K là giao điểm BE và AC . Chứng minh: KM  BC.
3. Qua M vẽ đường thẳng song song với AC cắt BK tại F. Trên đoạn thẳng KC lấy điểm Q sao cho KQ = MF. Chứng minh: 

**-----------HẾT----------**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. B** | **3. C** | **4. A** | **5. B** |
| **6. D** | **7. A** | **8. C** | **9. B** | **10.A** |
| **11.A** | **12.A** | **13.D** | **14.A** | **15.B** |
| **16. C** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung** |
| **Bài 1** |  |
|  |
|  |
| **Bài 2** | Gọi a, b, c là số áo trắng quyên góp của lớp 7A, 7B, 7C ( a,b,c ∈N\*)  Theo đề bài ta có:  Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau:    Suy ra:    Vậy số áo trắng quyên góp của ba lớp 7A, 7B, 7C là 90 áo, 60 áo, 150 áo. |
| **Bài 3** | Gọi x (kg) là khối lượng đường để làm rượu từ 6 kg mận ( x > 0)  Vì khối lượng đường và khối lượng mận là hai đại lượng tỉ lệ thuận:  Nên:    Vậy bạn Mai mua đường chưa đủ để dùng |
| **Bài 4** | 1. **Chứng minh: ∆ABE = ∆MBE**   Xét ∆ABE và ∆MBE :  Ta có: AB = BM (gt)  AE = EM (E là trung điểm AM)  BE là cạnh chung  Vậy: ∆ABE = ∆MBE |
|  | **b) Chứng minh: KM ┴ BC**  Xét ∆ABK và ∆MBK :  Ta có: AB = BM (gt)  BK là cạnh chung  (∆ABE = ∆MBE )  Vậy ∆ABK = ∆MBK  Suy ra:  Do đó: KM  BC |
|  | **c) Chứng minh:**  Chúng minh được : MQ // BK  Suy ra được: |

**TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**

**ĐỀ 3 THAM KHẢO KIỂM TRA HK1**

**Câu 1:** Chọn câu đúng:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 2:** Số nào dưới đây là số hữu tỉ dương:

**A.**  **B.**   **C.**  **D.** 

**Câu 3:** Cho 

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 4:** Tìm x biết 

**A**.  **B.**   **C.**   **D.** 

**Câu 5:** Chọn câu sai:

**A**.  **B.**  

**C.**   **D.** 

**Câu 6:** Tìm  biết 

**A**.  **B.**   **C.**   **D.** 

**Câu 7.** Điền vào ô trống:

Nếu đại lượng y liên hệ với đại lượng x theo công thức: ………( với k là hằng số khác 0) thì ta nói y tỉ lệ thuận với x theo hệ só tỉ lệ k.

A. B. **C.** D.

**Câu 8.**  Nếu y = k.x ( k0 ) thì:

**A.** y tỉ lệ thuận với x theo hệ số tỉ lệ k B. x tỉ lệ thuận với y theo hệ số tỉ lệ k

C. y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ k D. x tỉ lệ nghịch với y theo hệ số tỉ lệ k

**Câu 9.** Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận, khi x = 5 thì y = 15. Hệ số tỉ lệ k của y đối với x là:

A. 3 B. 75 C.  D. 10

**Câu 10.** Cho biết *x* và *y* là hai đại lượng tỉ lệ nghịch và. Tìm hệ số tỉ lệ.

A.  B.  C.  D. 

**Câu 11.** Cho hàm số  . Chọn đáp án đúng:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 12.** Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận theo hệ số tỉ lệ là – 3 .Cho giá trị bảng sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| x | -4 | x2 | 1 |
| y | y1 |  | y3 |

Khi đó:

**A. B. **

**C.  D. **

**Câu 13.** Cho biết x tỉ lệ thuận với y theo hệ số tỉ lệ là 0,6 và y tỉ lệ thuận với z theo hệ số tỉ lệ là 3. Hỏi x tỉ lệ thuận với z theo hệ số tỉ lệ là bao nhiêu?

**A.** 2,4 **B.** 3,6 **C.** 1,8 **D.** 5

**Câu 14.** Cho . Chọn đáp án đúng nhất có được:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** Cả A và C đúng

**Câu 15.** Cho có ;. Số đo của góc D và độ dài cạnh BC là:

**.**

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 16**: Cho . Biết

A. B.

C. D.

**TỰ LUẬN**

**Bài 1.** (*2,0 điểm*) Thực hiện các phép tính sau:

a)  b)  c) 

**Bài 2: (0,75đ)**  Ngày khai trường, mẹ cho Hùng tiền đủ mua 15 cuốn tập loại I giá 12.000đồng/cuốn, nhưng Hùng tiết kiệm chỉ mua tập loại II giá 10.000đồng/cuốn. Hỏi với số tiền mẹ cho Hùng mua được bao nhiêu cuốn tập loại II.

**Bài 3: (0,75đ)**  Vào mùa giáng sinh hãng sản xuất giầy Nike đã đưa ra một "chương trình khuyến mãi đặc biệt" khi bán giầy thể thao. Nếu bạn mua một đôi giầy thể thao với mức giá thông thường là 1.000.000 đồng, bạn sẽ được giá giảm 50% khi mua từ đôi thứ hai trở đi. Bạn Tâm đã chọn 3 đôi giày thể thao. Hỏi Tâm đã trả bao nhiêu tiền cho cửa hàng? Biết giá ban đầu của mỗi đôi giày trên là 1000.000 đồng.

**Bài 4: (2,5đ)** Cho EFK có EF < EK. Trên cạnh EK lấy điểm M sao cho EM = EF. Gọi I là trung điểm của cạnh FM.

a/ Chứng minh: EFI = EMI

b/ Chứng minh: EIFM

c/ Tia EI cắt cạnh FK tại N. Trên tia đối của tia FE lấy điểm D sao cho FD = MK. Chứng minh ba điểm M, N, D thẳng hàng.

**-----------HẾT----------**

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. A** | **3. B** | **4. A** | **5. C** |
| **6. B** | **7. C** | **8. A** | **9. A** | **10.C** |
| **11.D** | **12.B** | **13.C** | **14.D** | **15.A** |
| **16. B** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung** |
| **Bài 1** |  |
|  |
|  |
| **Bài 2** | * Số tiền mẹ Hùng cho: 15x 12.000 = 180.000 * Số cuốn tập loại II Hùng mua được:   180.000 : 10.000 = 18 cuốn |
| **Bài 3** | - Số tiền phải trả cho hai đôi sau:  1.000.000x2x50% = 1.000.000  - Số tiền phải trả khi mua 3 đôi:  1.000.000 + 1.000.000 = 2.000.000 |
| **Bài 4** | a/ Chứng minh: EFI = EMI  Xét EFI và EMI có:  EF = EM  EI : Cạnh chung  IF = IM  EFI = EMI (c- c- c) |
|  | b/ Chứng minh: EIFM  EFI = EMI    Mà    EIFM |
|  | c/ Chứng minh được: DNF = KNM      Mà      D; N; M Thẳng hàng. |